

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2021/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Tạ Xuân N1, sinh năm 1995

Địa chỉ: TDP N, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Xuân N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Xuân N1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Xuân N1 thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Gia H, sinh ngày 06/12/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh N1 cho đến khi chị N có yêu cầu.

Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Tạ Xuân N1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002654 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Chị Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên

